

Số: 01/2026/QĐST-HN

Đồng Tháp, ngày 03 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Quốc Tường

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Ngọc Yến Oanh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp tham gia phiên họp: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 438a/2025/TB-TLVA ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu Xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2026/QĐST-VDS ngày 05 tháng 02 năm 2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

Địa chỉ: ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp

***Người liên quan đến việc yêu cầu:**

Nguyễn Hữu L sinh năm 2018

Nguyễn Thành Đ sinh năm 2021

Cùng địa chỉ: ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp

Người đại diện theo pháp luật của cháu L, cháu Đ: Bà Nguyễn Thị Hồng N sinh năm 1985

Địa chỉ: A khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Tháp

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Hồng N sinh năm 1985

Địa chỉ: A khu phố D, phường T, tỉnh Đồng Tháp

(anh T có mặt, chị N có đơn xin vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Tại Đơn yêu cầu ngày 22 tháng 08 năm 2025 và tại phiên họp, người yêu cầu anh T trình bày như sau:

Anh T và chị N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, chị N và anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu L sinh ngày 05/7/2018 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 17/4/2021. Giấy khai sinh của cháu Đ và cháu L chỉ ghi họ tên mẹ là Nguyễn Thị Hồng N, không có ghi tên cha là Nguyễn Văn T. Đến nay, chị và anh T đã ly thân, không còn sống chung với nhau do bất đồng quan điểm. Cháu L, cháu Đ và anh T đã tiến hành xét nghiệm DNA, tại Phiếu kết quả phân tích DNA của Công ty TNHH G với kết quả xác định cháu L, cháu Đ và anh T có quan hệ huyết thống Cha – con với tần suất 99.99999999847% nên anh yêu cầu Tòa án xác định anh T là cha của cháu L và cháu Đ.

* Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 12 năm 2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng N trình bày như sau: Anh T và chị N chung sống với nhau từ năm 2014 có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu L sinh ngày 05/7/2018 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 17/4/2021 nhưng không có đăng ký kết hôn hiện đã ly thân, không còn sống chung. Khi đi làm giấy khai sinh cho hai cháu thì chỉ ghi họ tên mẹ là Nguyễn Thị Hồng N, không có ghi tên cha là Nguyễn Văn T. Do đó, nay anh T yêu cầu xác định anh là cha của cháu L và cháu Đ thì chị thống nhất, chị xác định anh T chính là cha ruột của cháu L và cháu Đ.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự là tuân thủ đúng quy định pháp luật và đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Tháp nhận thấy:

[1] Về tố tụng: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng N có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt do chị N đang chấp hành cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 02- tỉnh Đồng Tháp, căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt chị N.

[2] Về nội dung: Theo Phiếu kết quả phân tích DNA của Công ty TNHH G với kết quả xác định cháu L, cháu Đ và anh T có quan hệ huyết thống Cha – con với tần suất 99.99999999847%.

Chị N là mẹ của hai cháu L và Đ cũng xác định anh T chính là cha của cháu L và cháu Đ, thống nhất yêu cầu của anh T, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh T, không có ý kiến phản đối.

Do đó, có đủ cơ sở xác định anh Nguyễn Văn T là cha của cháu L và cháu Đ. Do đó, căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của anh T yêu cầu xác định anh T là cha của cháu L và cháu Đ là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí:

Người yêu cầu anh Nguyễn Văn T không phải chịu lệ phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 10 Điều 29, Điều 361 và 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, khoản 3 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu anh Nguyễn Văn T

Tuyên bố anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 12/06/1984, địa chỉ ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp là cha của cháu Nguyễn Hữu L sinh ngày 05/7/2018 và Nguyễn Thành Đ sinh ngày 17/4/2021, địa chỉ ấp L, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

H lại anh Nguyễn Văn Thừa S tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T đã nộp tại biên lai thu số 0003120 ngày 01/10/2025 của T1 hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

1. THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc T2